

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Địa chỉ: Thôn Minh Quyết, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên

Tỉnh Vĩnh Phúc

Tel: 0211. 3717108 - Fax: 0211. 3717107

Website: <http://pgn.com.vn/>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Vĩnh phúc, tháng 03 năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA**
- Tên tiếng Anh : PLASTIC ADDITIVES JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt : PGN.,JSC
- Giấy chứng nhận : 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 5 số ngày 30 tháng 10 năm 2019
- Vốn điều lệ : 33.000.000.000 đồng (Ba mươi ba tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 33.000.000.000 đồng (Ba mươi ba tỷ đồng)
- Trụ sở chính : Thôn Minh Quyết, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam
- Số điện thoại : 0211. 3717108
- Số fax : 0211. 3717107
- Website : <http://pgn.com.vn/>
- Mã cổ phiếu : PGN

- **Quá trình hình thành, phát triển**

Với khát vọng sản xuất các sản phẩm phụ gia, hóa chất công nghiệp tại Việt Nam thay thế cho hàng nhập khẩu, Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa đã được thành lập ngày 12/07/2007 với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1903000318 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp, vốn điều lệ đăng ký là 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng. Hoạt động chính của Công ty khi mới thành lập là nghiên cứu, sản xuất hóa chất Năm 2010, căn cứ tình hình thực tế và khả năng góp vốn của các cổ đông (Ông Trần Đăng Công; Ông Lê Nguyễn Thanh Hải; Bà Ngô Hoài Thanh và Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát), Công ty đã đăng ký giảm vốn điều lệ xuống còn 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng) theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp vào ngày 08/12/2010.

Một số cột mốc quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty:

- Năm 2015, Phụ Gia Nhựa hợp tác với Công ty Thương mại Sanyo (Nhật Bản) và Công ty Nhựa Taisei (Nhật Bản) thành lập Nhà máy nhựa, bắt đầu sản xuất hạt tạo màu đen, hạt compound và hạt nhựa tái sinh. Trong đó, PGN là đơn vị trực tiếp sản

xuất dưới sự hỗ trợ công nghệ, kỹ thuật từ các chuyên gia của Công ty Nhựa Taisei, thông qua Công ty TNHH Thương mại Sanyo là đối tác thương mại để xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm, phân phối đến Công ty Nhựa Taisei và các công ty khác. Từ đó, công ty bắt đầu xuất khẩu hạt tạo màu đen sang thị trường Nhật Bản.

- Năm 2016, Công ty đầu tư mở rộng nhà máy xốp, sản xuất thêm sản phẩm xốp EVA/PE theo dạng cuộn.
- Năm 2017, sau khi tăng vốn thành công, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 27/12/2017 với số vốn điều lệ là 33.000.000.000 (Ba mươi ba tỷ) đồng và bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh mới. Hiện tại, Công ty đang sản xuất các sản phẩm chính: Kẽm stearate, canxi stearate, pe wax, xốp eva tấm, xốp EVA cuộn, hạt compound, hạt tạo màu đen MBV, hạt nhựa tái sinh, các chất phụ gia cho ngành nhựa...
- Ngày 19/10/2018, Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa được chấp thuận trở thành công ty đại chúng (Theo Quyết định số 7146/UBCK-GSĐC ngày 19/10/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- Năm 2019, Công ty chính thức giao dịch trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán giao dịch là PGN. Đồng thời trong năm, Công ty đã xây dựng nhà máy mới, đầu tư thiết bị nâng công suất metallic stearate lên 4.000 tấn/năm và công suất masterbatch lên 3.500 tấn/năm. Với công suất này Công ty tiếp tục giữ vị trí là nhà sản xuất metallic stearate hàng đầu Việt Nam.

Bằng khả năng làm chủ công nghệ sản xuất, Công ty luôn đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, từ chất lượng tiêu chuẩn đến những yêu cầu cá biệt về chất lượng và giá cả.

Trải qua 12 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực sản xuất hóa chất và các phụ gia ngành nhựa. Với đội ngũ lãnh đạo có trình độ cao, giàu kinh nghiệm cùng nhiều cán bộ trẻ năng động và sáng tạo trong công việc, các sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp luôn được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao. Sự lớn mạnh của Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa chính là kết quả của một quá trình phấn đấu không mệt mỏi. Công ty tự hào không chỉ cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, với một thái độ làm việc có trách nhiệm và chuyên nghiệp nhất, mà còn từng bước khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

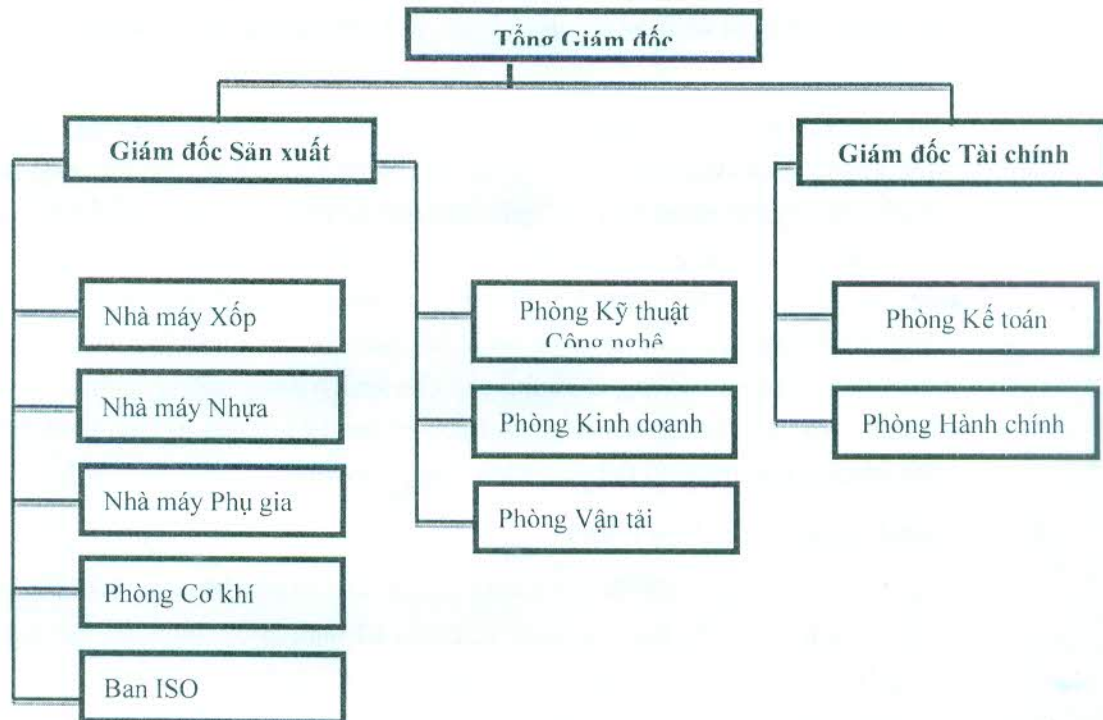
Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 5 ngày 30 tháng 10 năm 2019, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu

- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít
- Sản xuất sản phẩm từ plastic
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Bán buôn tổng hợp
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
- Thoát nước và xử lý nước thải

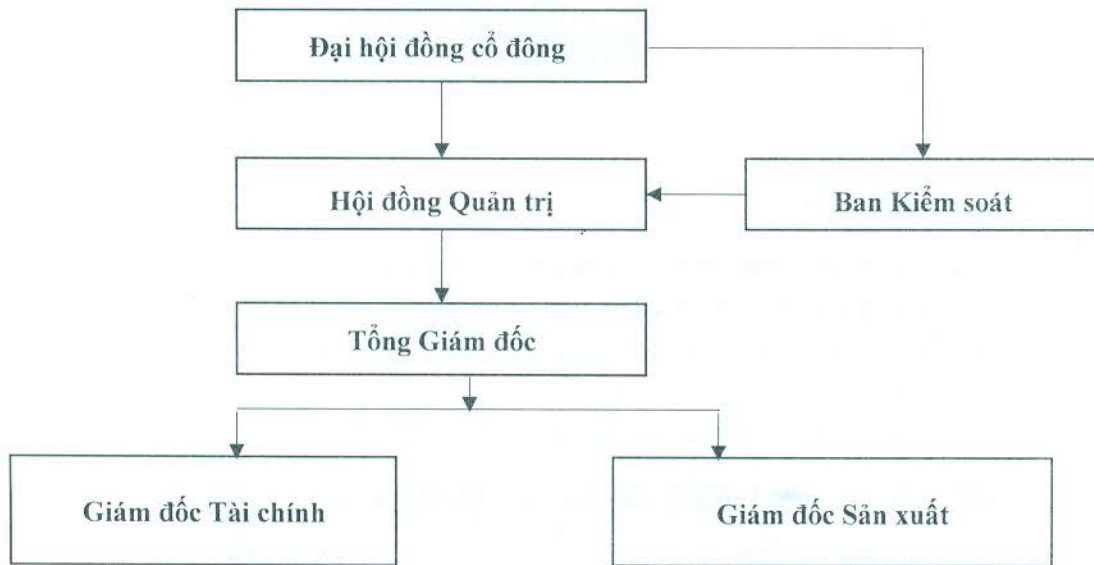
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức: Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa gồm 3 nhà máy sản xuất và các phòng ban được thiết lập để vận hành, quản lý nhà máy nước cũng như thực hiện các hoạt động thương mại khác. Cơ sở quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.



(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định khác có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty hiện tại bao gồm 3 nhà máy và 7 phòng ban trong công ty được thiết lập để vận hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như thực hiện các hoạt động thương mại khác. Cơ sở quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty được ban hành năm 2007 và sửa đổi ngày 05/01/2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty.

Diễn giải chức năng, vai trò của bộ máy quản lý và các phòng ban:

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

❖ **Hội đồng quản trị (HDQT)**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 05 (năm) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập, toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm 06 (sáu) thành viên:

1. Ông Trần Đặng Công - Chủ tịch HDQT
2. Ông Trần Đặng Phi - Thành viên HDQT

3. Bà Ngô Hoài Thanh - Thành viên HĐQT
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thành viên HĐQT
5. Ông Phạm Duy Ga - Thành viên HĐQT độc lập
6. Ông Trần Tuấn Nghĩa - Thành viên HĐQT độc lập

❖ **Ban Kiểm soát**

Là cơ quan thay mặt Đại hội đồng Cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông. Ban Kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên

1. Nguyễn Thị Duyên - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Nguyễn Minh Tiền - Thành viên Ban Kiểm soát
3. Trần Thị Hải Hương - Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc là người tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, quyết định, thực hiện tất cả những công việc không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

❖ **Giám đốc Tài chính**

Giám đốc Tài chính của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ hoạch định chiến lược tài chính của doanh nghiệp, lập kế hoạch dự phòng ngân quỹ theo những hình thức phù hợp nhằm đáp ứng những nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời phụ trách quản lý và chỉ đạo hoạt động của Phòng Kế toán và Phòng Hành chính đảm bảo hoàn thành kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

❖ **Giám đốc Sản xuất**

Giám đốc Sản xuất của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có trách nhiệm quản lý 03 nhà máy và các phòng ban sản xuất, lập kế hoạch sản xuất và tổ chức công việc theo quy trình công nghệ, đơn đặt hàng, kế hoạch được giao... Ngoài ra, Giám đốc Sản xuất phải đảm bảo chất lượng sản phẩm, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất

lượng, nhằm giảm tỷ lệ sai hỏng của sản phẩm và tăng hiệu quả sử dụng vật tư, máy móc, nhân lực của Công ty.

❖ **Các phòng/Ban/Đơn vị chức năng:**

Các nhà máy:

Công ty có 3 nhà máy là: Nhà máy Nhựa, nhà máy Xốp và nhà máy Phụ gia chịu trách nhiệm sản xuất 3 nhóm sản phẩm chính của công ty lần lượt là các loại: Hạt nhựa, xốp và hóa chất phụ gia ngành nhựa.

Các phòng ban:

Công ty có 7 phòng ban chịu trách nhiệm quản lý bởi Giám đốc Tài chính và Giám đốc Sản xuất với các chức năng hoạt động chính như sau:

Phòng Cơ khí:

Phòng Cơ khí có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây lắp, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ;
- Lập phương án và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc trong các nhà máy một cách có hiệu quả;
- Quản lý kỹ thuật và các quy trình sản xuất vận hành máy móc thiết bị liên quan đến quá trình sản xuất, áp dụng các tiến bộ Khoa học – Kỹ thuật;

Ban ISO

Ban ISO là nơi kiểm tra chất lượng sản phẩm có chức năng nhiệm vụ sau:

- Hỗ trợ Giám đốc Sản xuất xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý chất lượng;
- Tiến hành đánh giá sản xuất thử nghiệm chuẩn bị cho sản phẩm mới;
- Phối hợp với các phòng Cơ khí và Các nhà máy để:
 - + Kiểm tra, cải tiến và phê duyệt các công đoạn sản xuất.
 - + Khi cần thiết, tổ chức các dự án để xử lý các vấn đề phát sinh trong sản xuất.
 - + Tiến hành kiểm tra lại công đoạn sản xuất, thành phẩm.
 - + Kiểm tra lấy mẫu: Kiểm tra hàng thành phẩm.
 - + Kiểm tra công đoạn: Kiểm tra dụng cụ, thao tác, tài liệu và hồ sơ trên dây chuyền sản xuất.
 - + Kiểm tra trực tiếp: Kiểm tra 100% các sản phẩm trên dây chuyền trước khi đóng gói.

- + Định hướng các hoạt động ở các phòng ban để phù hợp với nội dung chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của công ty;
- + Tổ chức các hoạt động nhằm cải tiến chất lượng.

Phòng Kỹ thuật Công nghệ

Phòng Kỹ thuật Công nghệ có chức năng nhiệm vụ sau:

- Quản lý kỹ thuật và các quy trình sản xuất, vận hành máy móc thiết bị liên quan đến quá trình sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật;
- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các quy trình công nghệ sản xuất, công tác khoa học – kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của Công ty;
- Nghiên cứu thị trường, phân tích sản phẩm, ngành hàng để phục vụ xây dựng chiến lược, định hướng kinh doanh, phát triển sản phẩm theo ngành và cung cấp các thông tin hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Đề xuất định hướng kế hoạch phát triển sản phẩm phù hợp với từng giai đoạn. Triển khai công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi tác mới;
- Đề xuất về cải tiến chất lượng, cải tiến các sản phẩm đang sản xuất của Công ty theo định hướng đã được duyệt;
- Đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm lưu hành và các vấn đề liên quan đến đăng ký sản phẩm.

Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh có các chức năng nhiệm vụ sau:

- Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Tổng giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt;
- Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ;
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty;
- Tìm kiếm khách hàng thực hiện đầu tư, góp vốn liên doanh, liên kết theo kế hoạch và chiến lược phát triển của Công ty;
- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty;
- Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu và các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt.

Phòng Vận tải

Phòng Vận tải có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức quản lý thực hiện công việc vận tải của cơ quan bằng các phương tiện vận tải: đường thủy, đường bộ...
- Lập kế hoạch di chuyển, vận tải hàng hóa, nguyên vật liệu của công ty từ nơi sản xuất cho đến nhà máy đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm;
- Đảm bảo việc bảo quản, chất lượng giao hàng và nhận nguyên vật liệu theo đúng thời gian và tiến độ công việc;
- Quản lý xe và các phương tiện vận tải của Công ty.

Phòng Hành chính

Phòng Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng các quy định, quy chế về tổ chức nhân sự, hành chính, chế độ chính sách, ... trình Giám đốc Công ty phê duyệt;
- Tiếp nhận, bảo mật và chuyển giao công văn, giấy tờ gửi đến và đi; quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi và đến Tổng Giám đốc ký;
- Tiếp và hướng dẫn khách đến Công ty liên hệ công việc;
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục hồ sơ về tuyển dụng, hợp đồng lao động theo quy định của Công ty;
- Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ, lý lịch của cán bộ, công nhân viên; xác nhận lý lịch cán bộ, công nhân viên;
- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ;
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành;
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động Công ty;

Phòng Kế toán

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Giám đốc tài chính; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.

- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ. Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, chủ động trình HĐQT duyệt kế hoạch huy động vốn trung hạn, dài hạn, kế hoạch tín dụng vốn lưu động dưới các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng mức lãi suất huy động và cho vay vốn trong nội bộ Công ty và ngoài Công ty trình HĐQT phê duyệt.
- Phối hợp với phòng kinh doanh tổng hợp thực hiện đàm phán, dự thảo các hợp đồng tín dụng, kinh tế của Công ty.
- Trực tiếp làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan thuế đến làm việc tại Công ty theo quyết định của các cơ quan chức năng và chỉ thị của Tổng Giám đốc.

Với mô hình tổ chức quản lý như vậy, Công ty đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận, phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ cho nhau tạo nên một hệ thống liên hoàn, thống nhất, có hiệu quả trong Công ty.

4. Định hướng phát triển

Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Công ty sẽ không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận hàng năm, tạo ra giá trị thặng dư cho các nhà đầu tư, đảm bảo quyền lợi của các đối tác và cải thiện đời sống người lao động.

Mục tiêu tổng quát

Căn cứ triển vọng phát triển của ngành nhựa nói chung và ngành sản xuất hóa chất, phụ gia nhựa nói riêng, định hướng phát triển được đề ra là xây dựng Công ty Cổ phần Phụ gia nhựa phát triển một cách toàn diện, bền vững với mục tiêu năm 2030 sẽ trở thành tập đoàn sản xuất phụ gia hóa chất dẫn đầu khu vực và có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước.

Xây dựng Công ty Cổ phần Phụ gia nhựa là Công ty sản xuất kinh doanh sẽ cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn.

Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao năng lực sản xuất của các nhà máy của Công ty, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường phân phối sản phẩm; đầu tư thêm nhà xưởng và dây chuyền sản xuất bằng phát hành cổ phiếu nâng vốn chủ sở hữu;
- Tập trung và đầu tư thích đáng cho hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới;

- Tăng cường mô hình quản trị, tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp
- Củng cố và xây dựng quan hệ với các đối tác và các nhà cung cấp;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các chi phí không hợp lý, đặc biệt các hạng mục không phục vụ trực tiếp kinh doanh;
- Triển khai và đẩy mạnh việc nhập khẩu và phân phối các loại hóa chất phụ gia cho ngành cao su và ngành nhựa (màng thương mại).

❖ **Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành.**

Chất dẻo hay còn gọi là nhựa được dùng làm vật liệu sản xuất nhiều loại vật dụng góp phần quan trọng vào đời sống xã hội cũng như phục vụ cho sự phát triển của nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế khác như điện, điện tử, viễn thông, giao thông vận tải, thủy sản, nông nghiệp... Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, chất dẻo còn được ứng dụng và trở thành vật liệu thay thế cho những vật liệu truyền thống tương chừng như không thể thay thế được là gỗ, kim loại, silicat... Ngành công nghiệp nhựa ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống cũng như sản xuất của các nước, trong đó có Việt Nam.

Ở Việt Nam, so với các ngành công nghiệp lâu đời khác (như cơ khí, điện - điện tử, hoá chất, dệt may...) ngành công nghiệp nhựa còn khá mới. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ngành Nhựa Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ, với mức tăng hàng năm từ 16% - 18%/năm (chỉ sau ngành viễn thông và dệt may), có những mặt hàng tốc độ tăng trưởng đạt gần 100%. Với tốc độ phát triển nhanh, ngành Nhựa đang được coi là một ngành năng động trong nền kinh tế Việt Nam. Sự tăng trưởng mạnh mẽ đó xuất phát từ thị trường rộng, tiềm năng phát triển còn lớn, bởi ngành Nhựa Việt Nam mới chỉ ở bước đầu của sự phát triển so với thế giới và sản phẩm nhựa được phát huy sử dụng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống.

Có thể nói, kỳ vọng lớn nhất của ngành Nhựa Việt Nam hiện nay là những hiệp định thương mại: Thương mại tự do Việt - Liên minh Châu Âu, Hiệp định Đối tác kinh tế Toàn diện khu vực... đi vào thực thi, cũng đồng nghĩa cơ hội xuất khẩu các sản phẩm nhựa cho DN Việt Nam sẽ rộng mở, bức tranh ngành Nhựa Việt ra thế giới sẽ lớn hơn.

Bên cạnh những ưu thế về thị trường, công nghệ và quy trình sản xuất, Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa đang được hưởng rất nhiều ưu đãi từ chính sách của Nhà nước.

Nhà nước cũng đã có chính sách phát triển ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ cho ngành nhựa, và định hướng năm 2020 nhập khẩu nguyên liệu của ngành chỉ còn khoảng 50%. Đây là thách thức đồng thời cũng là cơ hội rất lớn để các doanh nghiệp tập trung đầu tư vào lĩnh vực đầy tiềm năng này.

Mục tiêu tổng quát của Quy hoạch là phát triển ngành nhựa Việt Nam thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao. Cụ thể, năm 2020 phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp ngành nhựa đạt 181.577 tỷ đồng và tới năm 2025 là 390.000 tỷ đồng, tỷ trọng ngành nhựa so với toàn ngành công nghiệp năm 2020 đạt 5,5%, và tăng lên 6% vào năm 2025. Năm 2020, sản lượng các sản phẩm ngành nhựa phấn đấu đạt 12,5 triệu tấn. Mục tiêu kim ngạch xuất khẩu tới 2020 là 4,3 tỷ USD với tốc độ tăng trưởng khoảng 15%.

Theo định hướng của Hiệp hội Nhựa Việt Nam, năm 2020, mục tiêu quan trọng của ngành nhựa Việt Nam trong thời gian tới là đầu tư để cung cấp một phần nguyên liệu trong nước và cần có sự kết hợp chặt chẽ với Chiến lược phát triển hóa dầu và Chiến lược phát triển ngành hóa chất Việt Nam. Khi các dự án hoá dầu của nước ta đi vào hoạt động, áp lực về nguyên liệu cho ngành nhựa sẽ được giảm bớt. Vì thách thức lớn nhất mà doanh nghiệp nhựa phải đối đầu là nguồn nguyên liệu phụ thuộc rất lớn vào nhập khẩu và sự biến động về giá nguyên liệu. Theo thống kê, để đáp ứng thị trường nội địa và xuất khẩu, mỗi năm ngành Nhựa Việt Nam cần nhập khẩu hàng triệu tấn các loại nguyên liệu như PE, PP, PS... Tuy nhiên, khả năng trong nước hiện nay mới chỉ đáp ứng được khoảng từ 15-20% nhu cầu nguyên phụ liệu. Mỗi năm ngành Nhựa Việt Nam cần trung bình 2 - 2,5 triệu tấn nguyên vật liệu, nhưng lại đang phải nhập khẩu tới 75 - 80%. Việc phụ thuộc nguyên liệu nhựa nhập khẩu đã và đang làm tăng chi phí đầu vào theo giá nguyên liệu nhập (giá nguyên liệu chiếm từ 60% đến 70% giá thành sản xuất) và tăng rủi ro tỷ giá, giảm sự chủ động, sức cạnh tranh và khó tận dụng được ưu đãi thuế quan, bởi những quy định về xuất xứ hàng hóa. Việc chưa chủ động được nguồn nguyên liệu sản xuất và hình thành công nghiệp hỗ trợ đã gây nên rất nhiều trở ngại cho sự tăng trưởng bền vững của ngành nhựa Việt Nam.

Kế hoạch phát triển ngành Nhựa theo hướng hiện đại, tăng cường tự động hoá, từng bước loại bỏ công nghệ, thiết bị cũ, thay thế bằng thiết bị tiên tiến, hiện đại của thế giới, sử dụng công nghệ vật liệu mới đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng, an toàn, vệ sinh, đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường theo quy định của Việt Nam và quốc tế, thúc đẩy khẩn trương xây dựng các cơ sở sản xuất nguyên liệu cho ngành nhựa, phối hợp chặt chẽ với ngành công nghiệp khai thác chế biến dầu khí, công nghiệp hoá chất ... để xây dựng các cơ sở sản xuất nguyên liệu, giải quyết nguồn nguyên liệu có tầm quan trọng hàng đầu trong chiến lược phát triển ngành nhựa. Đồng thời tập trung phát triển sản phẩm đòi hỏi công nghệ cao với công suất lớn, có hàm lượng chất xám cao và giá trị gia tăng vượt trội như:

- + Đầu tư sản xuất nguyên liệu hoá chất ngành nhựa.
- + Bao bì cao cấp, ống nhựa chuyên dùng cỡ lớn.

+ Cung cấp chi tiết, phụ tùng nhựa nội địa hoá sản phẩm ô tô, xe máy, đồ điện lạnh ...

Nắm bắt được xu thế phát triển của thị trường, nắm bắt chính sách khuyến khích của Nhà nước và kết hợp nguồn lực thực tế của Công ty, Phụ Gia Nhựa sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh trong thời gian sắp tới, từng bước xây dựng công ty, chuỗi cung ứng, sản xuất để phù hợp với định hướng phát triển bền vững của công ty nói riêng và toàn ngành nhựa nói chung. Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, với xu thế phát triển của đất nước cũng như của toàn bộ nền kinh tế thế giới, tận dụng được những lợi thế chủ quan của doanh nghiệp và những lợi thế khách quan do nhu cầu thị trường và chính sách Nhà nước đem lại.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của một công ty là căn cứ cơ bản và khá phổ biến cho quyết định của nhà đầu tư. Hoạt động kinh doanh chính của CTCP Phụ Gia Nhựa là trong các lĩnh vực hóa chất, phụ gia ngành nhựa, sản xuất xốp.

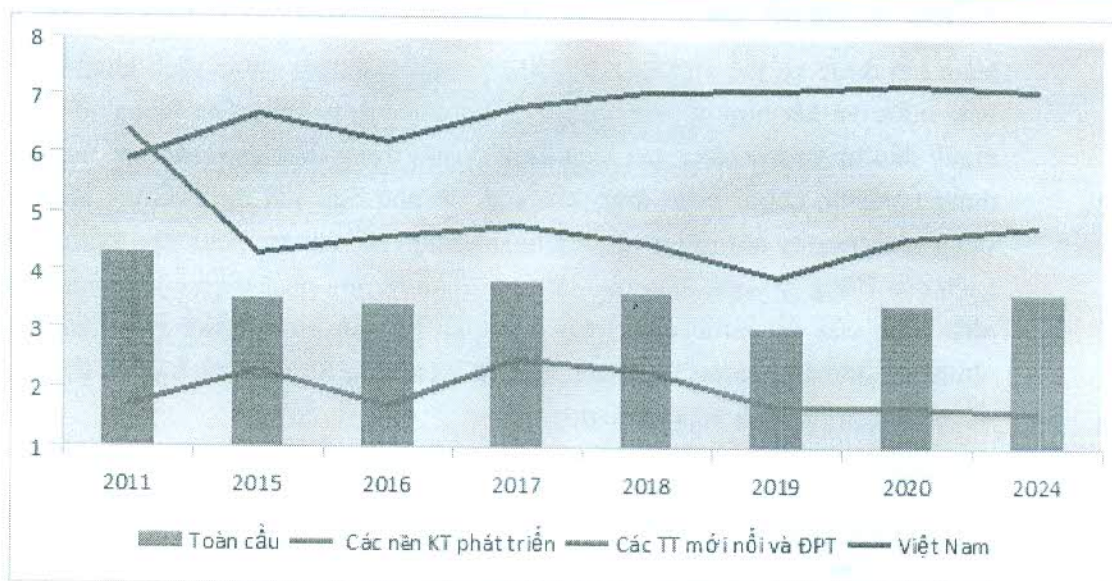
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như: tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô hay bất kỳ chính sách phát triển ngành sẽ có tác động đến các ngành kinh tế nói chung và ngành nhựa nói riêng. Qua đó có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của CTCP Phụ Gia Nhựa.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới, nhiều hiệp định thương mại quan trọng đã có hiệu lực trong thời gian qua, thị trường tiêu thụ của Việt Nam đang ngày càng mở rộng, tạo cơ hội gia tăng nhu cầu đối với hàng Việt Nam.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm so với các khu vực trên thế giới



(Nguồn: Tổng cục Thống kê và tổng hợp các dự báo)

Mặc dù môi trường kinh tế toàn cầu trở nên thách thức hơn, nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn đứng vững nhờ sức cầu mạnh trong nước và nền sản xuất định hướng xuất khẩu. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

Rủi ro về lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định so với các năm trước. Việc lãi suất được duy trì ở mức thấp và ổn định đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp sản xuất hóa chất, phụ gia nhựa nói riêng. Hiện nay, Công ty đang thực hiện hợp đồng vay vốn Ngân hàng, do vậy những biến động lãi suất sẽ có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.

Lạm phát được kiểm soát nhờ thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và tài khóa cũng như cơ chế phối hợp linh hoạt giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Chỉ số CPI bình quân năm giảm từ 4,74% năm 2016 xuống 3,54% năm 2018; năm 2019, giảm còn 2,79%. Như vậy CPI năm 2019 đã được kiểm soát thành công, đạt mức thấp hơn so với chỉ tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4%) và cũng là mức tăng thấp nhất trong 3 năm qua.

Lạm phát ổn định sẽ không gây sức ép lên mặt bằng lãi suất, tỷ giá qua đó khiến chính sách tiền tệ có nhiều dư địa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong các năm tới.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành sản xuất hóa chất, phụ gia nhựa nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công và lãi vay, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty tiếp tục hợp tác lâu dài với các đơn vị đối tác lâu năm để được đảm bảo giá cả được điều chỉnh hợp lý, bên cạnh đó, Công ty cũng tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp nguyên vật liệu, nhân công và chi phí sản xuất khác để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp sản xuất tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát thấp là nhân tố thúc đẩy hoạt động của Công ty Cổ phần Phụ gia nhựa.

Rủi ro tỷ giá

Là loại rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Tỷ giá USD/VND năm 2019 tăng đều nhưng vẫn ổn định nhờ chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung gây áp lực không nhỏ lên tỷ giá.

Nguồn cung ngoại tệ ở Việt Nam được đánh giá là rất dồi dào trong năm 2019. Theo dữ liệu kiều hối thường niên được Ngân hàng Thế giới (World Bank) cập nhật, lượng kiều hối chuyển về Việt Nam trong năm 2019 có thể đạt 16.7 tỷ USD, chiếm khoảng 6.4% GDP và tăng xấp xỉ 4.4% so với năm 2018.

Nhờ có nguồn ngoại tệ dồi dào từ thặng dư thương mại, dòng vốn FDI và các giao dịch bán vốn, hợp tác kinh doanh lớn, cùng với thị trường ngoại hối ổn định đã giúp NHNN có điều kiện mua được một lượng lớn ngoại tệ, nâng dự trữ ngoại hối của NHNN lên tầm cao mới 80 tỷ USD, tương đương tăng thêm 20 tỷ USD so với hồi đầu năm, đánh dấu tốc độ mua cao nhất trong nhiều năm qua.

Trong bối cảnh thuận lợi như vậy, tuy NHNN chủ động tăng tỷ giá trung tâm vẫn không làm xáo trộn tâm lý thị trường. Điều này đã được thực tế chứng minh khi nhìn lại quãng thời gian trước, tỷ giá các ngân hàng thương mại niêm yết trong năm vừa

qua luôn ổn định trong khoảng 23,160-23,250 VND/USD. Hơn nữa, tỷ giá trên thị trường tự do thường xuyên bằng hoặc thấp hơn tỷ giá của các NHTM mặc dù tỷ giá trung tâm có liên tục tăng.

Xuất phát từ quan hệ cung cầu ngoại tệ của Việt Nam vẫn còn tốt, đồng thời, chính sách điều hành tỷ giá của NHNN được kỳ vọng vẫn tiếp tục duy trì điều hành như thời gian vừa qua. Cùng với kỳ vọng kinh tế thế giới không có những biến động phức tạp, nhiều chuyên gia dự báo tỷ giá sẽ tiếp tục ổn định trong năm 2020. Đồng Việt Nam có thể mất giá so với USD tối đa từ mức khoảng 1-3%.

5.2. **Rủi ro về luật pháp**

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hầu hết các Luật và văn bản dưới luật hướng dẫn các Luật này đều được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong những năm qua. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn sẽ luôn được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của đất nước. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặt khác, do đặc thù của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại nên việc thay đổi các chính sách pháp luật về thuế sẽ luôn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Gần đây Việt Nam liên tiếp ký kết các hiệp định thương mại quốc tế, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan theo những cam kết của Việt Nam khi tham gia và ký kết những hiệp định chung về thương mại. Những công ty có hoạt động liên quan đến xuất, nhập khẩu nói chung và Công ty nói riêng sẽ chịu nhiều thiệt thòi nếu không tìm hiểu kỹ hoặc không thực hiện hiện đúng quy định của các nước sở tại. Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, để từ đó Công ty kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp cũng như có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

5.3. **Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động)**

Ngành nhựa tại Việt Nam

Ngành công nghiệp Nhựa ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống cũng như sản xuất của các quốc gia.

Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, ngành công nghiệp Nhựa dù còn non trẻ so với các ngành công nghiệp lâu đời khác như cơ khí, điện tử, hóa chất, dệt may, ...nhưng đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây.

Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất hóa chất phụ gia ngành nhựa với những sản phẩm như Kẽm Stearate, Canxi Stearate, các loại phụ gia ngành nhựa, hạt tạo màu, hạt nhựa nguyên sinh, hạt Compound và xốp EVA ...; cùng công nghệ cao và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực ngành nhựa cho thấy cơ hội tiếp cận thị trường rộng lớn trong ngành nhựa ở Việt Nam. Trong tương lai không xa, Công ty sẽ là nguồn cung cấp lớn về phụ gia ngành nhựa cũng như các sản phẩm làm từ nhựa phục vụ cho thị trường.

Rủi ro biến động giá và nguyên vật liệu đầu vào

Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VAP), đặc thù nổi bật của ngành Nhựa Việt Nam là nguyên liệu sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được 20% nhu cầu. Thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam bao gồm: Ả rập Xê út, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Indonesia, Ấn Độ... . Trong khi đó, giá nhập khẩu các chủng loại nguyên liệu Nhựa luôn có sự biến động theo sự biến động của giá dầu trên thế giới, tạo sức ép lớn đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nhựa Việt Nam, làm giảm sức cạnh tranh của các sản phẩm Nhựa Việt Nam trên thị trường nội địa cũng như trên thị trường xuất khẩu, do giá nguyên liệu thường chiếm 75 – 80% giá thành của sản phẩm. Không chủ động được nguyên liệu đầu vào là một hạn chế lớn đối với ngành Nhựa Việt Nam. Điều này đã gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước khi việc nhập khẩu nguyên liệu đang là nguyên nhân chính khiến giá thành sản phẩm nhựa nước ta khó lòng cạnh tranh với các nước trong cùng khu vực. Chính vì vậy, Nhà Nước cần đưa ra những chính sách hỗ trợ bằng cách giảm mức thuế nhập khẩu nguyên liệu cho các doanh nghiệp sản xuất nội địa.

Theo báo cáo của Hiệp hội Nhựa Việt Nam, ngành Nhựa mới chỉ chủ động được khoảng 20 - 25% nguyên liệu cũng như hóa chất phụ gia đầu vào, còn lại phải nhập khẩu hoàn toàn khiến cho hoạt động sản xuất của ngành bị phụ thuộc rất nhiều vào nguồn nguyên liệu và các bán sản phẩm từ nước ngoài. Dự báo năm 2020, các doanh nghiệp ngành Nhựa Việt Nam sẽ cần khoảng 5 triệu tấn nguyên liệu để phục vụ cho hoạt động sản xuất. Cho nên nếu không chủ động được nguồn nguyên liệu thì đây sẽ là một trở ngại lớn cho các doanh nghiệp ngành Nhựa để có thể thực hiện sản xuất cũng như tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong bối cảnh Việt Nam đã và đang tham gia ký kết hàng loạt các Hiệp định quốc tế.

Sản phẩm kinh doanh chính của công ty là sản xuất xốp, hóa chất, phụ gia ngành nhựa và hạt compound các loại nên giá nhập nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài các nguyên liệu đầu vào, việc giá điện tăng cao cũng có những tác động nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của chi phí khai thác

và giá nhập hàng hóa bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung.

Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu đảm bảo nhập khẩu từ các nhà cung cấp uy tín từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức... Ngoài ra, với những loại nguyên vật liệu phụ, công ty lựa chọn mua của một số công ty trong nước để tiết kiệm chi phí trong khi giá cả hợp lý hơn mà chất lượng sản phẩm vẫn tương tự như hàng nhập khẩu. Khi sử dụng hàng hóa trong nước, Công ty nhận được nhiều lợi thế hơn do các chính sách của Việt Nam về sử dụng và tiêu dùng hàng nội địa. Bên cạnh đó, Công ty đã có sự hợp tác và làm ăn lâu dài với các đối tác là các nhà cung cấp nguyên vật liệu, do vậy Công ty nhận được nhiều sự ưu đãi trong các chính sách về công nợ, sự đảm bảo nguồn cung và giá cả. Nhưng với xu hướng thu các khoản phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên ngày càng cao cũng sẽ ảnh hưởng tới giá nguyên vật liệu đầu vào, do đó ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm của Công ty.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Mặc dù có nhiều khó khăn trong hoạt động nhưng ngành Nhựa Việt Nam vẫn đang từng bước khẳng định vị trí của mình trong nền kinh tế. Sản phẩm nhựa của Việt Nam không chỉ được tiêu thụ rộng rãi ở thị trường nội địa mà còn được xuất khẩu và từng bước chiếm lĩnh thị trường của nhiều nước. Sự tăng mạnh của kim ngạch xuất khẩu cho thấy các sản phẩm nhựa của Việt Nam đang được nhiều nước trên thế giới sử dụng và từng bước khẳng định vị trí quan trọng của ngành Nhựa trong sự phát triển chung của toàn ngành công nghiệp.

Tại thị trường nước ngoài, sản phẩm nhựa của Việt Nam được đánh giá là có khả năng cạnh tranh cao do công nghệ sản xuất đã tiếp cận với công nghệ hiện đại của thế giới và được thị trường chấp nhận. Sản phẩm nhựa của Việt Nam hiện đang có mặt tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, như Nhật Bản, Campuchia, Lào, Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Trung Đông, châu Phi, EU, Mỹ, Trong số các thị trường xuất khẩu, có thị trường sản phẩm nhựa của Việt Nam đã có được vị trí khá chắc chắn như Nhật Bản; có những thị trường mới nhiều tiềm năng như Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Đông Âu, Châu Phi với nhu cầu cao đối với sản phẩm nhựa bao bì, sản phẩm nhựa tiêu dùng và phục vụ xây dựng.

Công nghệ sản xuất còn thấp nên dẫn đến chất lượng sản phẩm không đồng đều, tiềm lực tài chính còn hạn chế nên các doanh nghiệp sản xuất nhựa khá lép vế so với các đối thủ cạnh tranh ngoại nhập. Vậy nên, bài toán hiện nay của các doanh nghiệp Nhựa nội địa chính là phải cải tiến công nghệ sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời, dịch vụ quảng cáo cũng phải được nâng cao để sản phẩm trong nước đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm ngoại.

Hiện nay, toàn bộ sản phẩm do Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa sản xuất đều đã được các đối tác trong, nước ngoài đặt hàng và mua toàn bộ, sản lượng sản xuất đang chưa đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Những năm tiếp theo, Công ty sẽ đầu tư thêm máy móc, mở rộng sản xuất để tăng sản lượng, nhằm đáp ứng đủ nhu cầu xuất khẩu và tiến tới bán hàng cho các doanh nghiệp nội địa để hỗ trợ sự phát triển chung của ngành nhựa tại Việt Nam.

Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội giúp công ty quảng bá thương hiệu, nhằm nâng cao hình ảnh, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, tạo điều kiện cho các cổ đông có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng; tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, làm tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển và chuẩn mực hóa quản trị công ty, tăng tính minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của Công ty; tình hình chính trị, xã hội; tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, bao gồm sản xuất kinh doanh hóa chất và các phụ gia ngành nhựa, hoạt động dịch vụ cho thuê kho lưu giữ hàng hóa và vận chuyển.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PGN trong năm 2019 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	110.000	111.068	100,97%
2	Vốn điều lệ	33.000	33.000	-
3	Lợi nhuận trước thuế	3.750	6.629	176,77%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.000	5.155	171,84%

5	Cổ tức	8%	-	-
---	--------	----	---	---

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2019 đã kiểm toán)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

So với kế hoạch mà Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra tại Đại hội đồng thường niên năm 2019, doanh thu và lợi nhuận thực hiện trong năm vừa qua đều vượt kế hoạch. Cụ thể như sau, tổng doanh thu năm 2019 là 111,07 tỷ đồng, đạt 100,97% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 171,8%, tăng mạnh so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do trong năm Công ty đã mở rộng hoạt động sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị để tăng công suất hoạt động cũng như là nâng cao hiệu quả sản xuất đồng thời đáp ứng kịp thời nhu cầu hàng hóa của khách hàng. Từ đó giúp Công ty nâng cao được hình ảnh và uy tín nơi khách hàng.

Bên cạnh đó, với định hướng kinh doanh đúng đắn, tập trung vào hoạt động sản xuất các mặt hàng chính là hóa chất và hạt phụ gia ngành nhựa như kẽm stearate, canxi stearate, hạt compound, hạt tạo màu cùng với việc đẩy mạnh hoạt động thương mại kết hợp song song với sản xuất giúp chủ động hơn trong quá trình phân phối sản phẩm và sự quản lý vận hành hoạt động toàn bộ Công ty sát sao, kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong quá trình hoạt động của Ban lãnh đạo do vậy doanh thu và lợi nhuận Công ty đã tăng đáng kể so với kế hoạch đặt ra.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Trần Đặng Công	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Đặng Phi	Thành viên HĐQT
3	Ngô Hoài Thanh	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT
5	Phạm Duy Ga	Thành viên HĐQT độc lập
6	Trần Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập
II	Ban Kiểm soát	
1	Nguyễn Thị Duyên	Trưởng BKS
2	Nguyễn Minh Tiền	Thành viên BKS

3	Trần Thị Hải Hương	Thành viên BKS
III	Ban Giám đốc	
1	Trần Đăng Công	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	Giám đốc tài chính
IV	Kế toán trưởng	
1	Trần Thị Việt Oanh	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

2.1.1. Trần Đăng Công - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Trần Đăng Công
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/06/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 14, Phố Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 001072020267
- Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Ngày cấp: 19/07/2019
- Điện thoại liên hệ: 0913202082
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật – Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Thăng Long
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	

11/1994 - 12/2000	VPDD Công ty Sanyo Trading (Nhật Bản)	Nhân viên kinh doanh – Trưởng VP Hà Nội
12/2000 - 12/2017	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Chủ tịch Hội đồng thành viên- Giám đốc điều hành
7/2007 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Chủ tịch Hội đồng quản trị
7/2011 đến nay	Công ty cổ phần Hóa Chất Thăng Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị
12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Tổng Giám Đốc
12/2017 đến nay	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Chủ tịch Hội đồng thành viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 1.609.000 cổ phiếu – Tỷ lệ: 48,76%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - + Họ tên: Ngô Hoài Thanh
 - + Quan hệ: Vợ
 - + Số lượng: 160.000 cổ phiếu – Tỷ lệ: 4,85%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.1.2. Trần Đăng Phi -Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Đăng Phi
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/05/1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 55 Đường C2, phường 13, quận Tân Bình,

TP. Hồ Chí Minh

- Chứng minh nhân dân số: 001068017734
- Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Ngày cấp: 23/09/2019
- Điện thoại liên hệ: 0908.221.888
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1991 - 1993	Công ty TNHH Thái Long	Nhân viên Marketing
Từ 1994 - 1999	Công ty TNHH TM và DV Hoàng Vy	Trưởng phòng kinh doanh
Từ 1/1988 - 12/2001	Xí nghiệp bao bì Hồng Phát	Cán bộ quản lý
Từ 01/2002 – 12/2010	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Phó Giám đốc
Từ 5/2010 - 12/2014	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát - Chi nhánh Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Phó Giám đốc - Giám đốc chi nhánh
Từ 01/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - + Họ tên: Trần Đặng Công

- + Quan hệ: Em trai
- + Số lượng: 1.609.000 cổ phiếu – Tỷ lệ: 48,76%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.1.3. Ngô Hoài Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Ngô Hoài Thanh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/11/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 14, Phố Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 001172020528
- Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày cấp: 03/01/2020
- Điện thoại liên hệ: 0913501119
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật – Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám đốc điều hành Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát
 - Phó ban Tem - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1994 - 12/2007	Ban Bưu chính – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cán bộ
1/2007 – 12/2014	Văn phòng Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Trưởng phòng
1/2015 đến nay	Ban Tem - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Phó ban
7/2007 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị
8/2014 – 12/2017	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Tổng Giám đốc
01/2018 đến nay	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Giám đốc điều hành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân: 160.000 cổ phiếu – Tỷ lệ: 4,85%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - + Họ tên: Trần Đặng Công
 - + Quan hệ: Chồng
 - + Số lượng: 1.609.000 cổ phiếu – 48,76%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.1.4. Nguyễn Thị Thanh Hường - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hường
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 27/09/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P21, A10 Khương Thượng, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 011614876
- Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
- Ngày cấp: 02/07/2008
- Điện thoại liên hệ: 0913008901
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết:
 - Thành viên Hội đồng quản trị
 - Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám đốc tài chính Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát
 - Giám đốc tài chính Cổ phần Hóa Chất Thăng Long

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1993 - 12/2001	XN Bao bì Hồng Phát	Kế toán
01/2002 - 05/2007	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Kế toán trưởng
10/2007 - 12/2011	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán trưởng
07/2011 đến nay	Công ty cổ phần Hóa Chất Thăng Long	Giám đốc tài chính
01/2012 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Giám đốc tài chính
06/2017 đến nay	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Giám đốc tài chính
12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 80.000 cổ phiếu – Tỷ lệ: 2,42%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký: Không

niêm yết:

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.1.5. Phạm Duy Ga - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Phạm Duy Ga
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/09/1972
- Nơi sinh: Quất Động – Thường Tín - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 1/1, Ngô Thì Nhậm, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 111007950
- Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
- Ngày cấp: 10/01/2011
- Điện thoại liên hệ: 0916611788
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Minh Dương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1995 - 2005	Sinh sống làm việc tại Nga	
Từ 2005 - 2010	Lao động tự do	
Từ 2010 đến nay	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Minh Dương	Phó giám đốc
Từ 11/2017 - 2018	Công ty cổ phần Tre gỗ Hải Hiền	Giám đốc
Từ 02/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.1.6. Trần Tuấn Nghĩa - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Tuấn Nghĩa
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/10/1975
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 4, Tổ 26, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
- Chứng minh nhân dân số: 012637298
- Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Ngày cấp: 12/03/2011
- Điện thoại liên hệ: 0912611000
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HNI Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian

Đơn vị công tác

Chức vụ

Từ 1996 đến 2000	Artex Tiên Động	Trưởng phòng kinh doanh
Từ 2001 đến 2003	Công ty cổ phần FPT	Trưởng nhóm kinh doanh dự án
Từ 2004 đến 2006	Công ty TNHH Hợp Nhất	Giám đốc kinh doanh dự án
Từ 2006 đến 2009	Công ty TNHH Gia Phát Group	Giám đốc phát triển kinh doanh
Từ 2009 đến 2013	Heron Lake Golf Club	Giám đốc điều hành
Từ 2014 đến 2016	Công ty IBCT JSC	Giám đốc phát triển kinh doanh
Từ 1/2017 đến nay	Công ty cổ phần HNI Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện:
 - + Tên tổ chức: Công ty cổ phần HNI Hà Nội
 - + Số lượng: 30.000 cổ phần – Tỷ lệ: 0,91%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.2. Ban Tổng giám đốc

Ông Trần Đặng Công - Tổng Giám đốc (chi tiết tại mục HĐQT - 2.1.1)

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Giám đốc tài chính (chi tiết tại mục HĐQT - 2.1.3)

2.3. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Duyên	Trưởng BKS
2	Nguyễn Minh Tiền	Thành viên BKS
3	Trần Thị Hải Hương	Thành viên BKS

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

2.3.1. Bà Nguyễn Thị Duyên - Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/05/1985
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đông Tiến, Đông Sơn, Thanh Hóa
- Chứng minh nhân dân số: 172821990
- Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa
- Ngày cấp: 08/09/2014
- Điện thoại liên hệ: 0978124838
- Trình độ chuyên môn: Đại học - Chuyên ngành Kế toán tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2008 - 04/2011	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính kế toán MKT	Nhân viên kế toán
05/2011 - 01/2015	Công ty cổ phần Du lịch và Bảo tồn sinh thái Bến En	Phụ trách kế toán
03/2015 - 09/2016	Công ty TNHH Tôn Tiến Mạnh	Kế toán tổng hợp
10/2016 - 11/2017	Công ty TNHH Xây dựng Ninh Bình	Kế toán hạch toán
12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.3.2. Nguyễn Minh Tiên - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Minh Tiên
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/03/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thạch Bàn – Gia Lâm – Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 012645898
- Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
- Ngày cấp: 21/11/2011
- Điện thoại liên hệ: 0913817167
- Trình độ chuyên môn:
 - Tài chính ngân hàng
 - Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1996 - 2004	Công ty Dầu nhớt Total	Nhân viên Kinh doanh và Quản lý vùng

Từ 2004 - 2010	Công ty TNHH Nội thất Song Giang	Giám đốc kinh doanh
Từ 2011 - 2013	Công ty VDC	Nhân viên kinh doanh
Từ 2014 - 2017	Công ty Thời trang Handmade	Giám đốc phát triển thị trường
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Ban Kiểm soát
- Hành vi vi phạm pháp luật:		Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: <i>(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)</i>		- Sở hữu cá nhân: Không - Sở hữu đại diện: Không - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết:		Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:		Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:		Không

2.3.3. Trần Thị Hải Hường - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Trần Thị Hải Hường
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	27/11/1990
- Nơi sinh:	Xuân Trung – Xuân Trường – Nam Định
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	Thị trấn Văn Giang – Hưng Yên
- Chứng minh nhân dân số:	145684290
- Nơi cấp:	Công an Tỉnh Hưng Yên
- Ngày cấp:	20/07/2011
- Điện thoại liên hệ:	0389957522

- Trình độ chuyên môn: Tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/2013 – 06/2015	Công ty Bảo hiểm Cathay	Trưởng Phòng kinh doanh
Từ 07/2015 – 06/2018	Ngân hàng Maritime Bank	Cán bộ tín dụng
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.4. Kế toán trưởng

Bà Trần Thị Việt Oanh - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Thị Việt Oanh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/12/1973
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: SN 42 đường Hùng Vương, Phường Hội

- Hợp, TP Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Chứng minh nhân dân số: 135553775
 - Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Phúc
 - Ngày cấp: 26/02/2008
 - Điện thoại liên hệ: 0944 883 613
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kế toán trưởng
 - Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1997 đến 10/2006	Công ty CP Dược phẩm Vĩnh Phú	Kế toán viên
11/2006 đến 06/2010	Công ty TNHH BangSun Việt Nam	Kế toán tổng hợp
07/2010 đến 04/2011	Công ty TNHH Jahwa Vina	Kế toán tổng hợp
05/2011 đến 03/2015	Công ty CPTM & Dược Phẩm Ngọc Thiện	Kế toán tổng hợp
04/2015 đến 11/2017	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán quản trị
12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,21%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 3.1. Các dự án Công ty thực hiện trong năm 2019: Không
- 3.2. Các công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết: Không
4. Tình hình tài chính
- 4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	67.972	91.918	35,23%
2	Doanh thu thuần	94.873	111.029	17,03%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.602	6.658	84,83%
4	Lợi nhuận khác	82	-29	-135,22%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.684	6.629	79,94%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.632	5.155	95,89%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	747	1.562	109,10%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Doanh thu thuần năm 2019 của Công ty đạt 111,03 tỷ đồng, tăng 17,03% so với năm 2018, nguyên nhân là do Công ty có định hướng đúng đắn, tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực là hóa chất và phụ gia ngành nhựa, kết hợp với việc đẩy mạnh hoạt động thương mại nhằm chủ động hơn trong quá trình phân phối sản phẩm, ngoài ra có đầu tư thêm máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động. Do đó, doanh thu của Công ty đã tăng lên đáng kể.

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 Công ty đạt 5,16 tỷ đồng, tăng 95,89% so với năm 2018, bên cạnh nguyên nhân doanh thu năm 2019 tăng so với năm 2018, còn do tỷ suất lợi nhuận gộp tăng từ 8,69% lên 10,76%. Để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục và có hiệu quả cao, trong năm, Công ty đã dự trữ được một lượng lớn nguyên liệu sẵn sàng phục vụ nhu cầu của khách hàng với mức giá hợp lý. Do đó, vào cuối năm, khi giá nguyên liệu tăng, kéo theo giá bán hàng hóa cũng tăng theo nhưng chi phí sản xuất với nguồn nguyên liệu dự trữ sẵn có của Công ty đã không tăng với tỷ lệ tương ứng. Vì vậy, tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2019 tăng hơn 2% so với năm 2018.

Năm	Doanh thu	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp	Tỷ suất LNG
2018	94.872.513.813	86.625.283.876	8.247.229.937	8,69%
2019	111.028.940.934	99.081.892.961	11.947.047.973	10,76%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán hiện hành: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1.8	1.51
- Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1.2	1.03
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	46,5%	57,92%
- Nợ phải trả/vốn CSH	%	87,1%	137,64%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	4,3	4,5
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,5	1,4
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,8%	4,6%
- LN sau thuế /VCSH	%	7,5%	13,7%
- LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	4,1%	6,4%
- LN hoạt động kinh doanh/DTT	%	3,8%	6,0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cơ cấu và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Nội dung	Số lượng
-----	----------	----------

1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	3.300.000 cổ phần
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	3.300.000 cổ phần
3	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phần
Tổng số		3.300.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông Công ty

a. Cơ cấu cổ đông công ty (tại ngày 15/03/2019 theo danh sách cổ đông VSD cung cấp)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước				
	Cổ đông là tổ chức	1	30.000	300.000.000	0,91%
	Cổ đông là cá nhân	122	3.270.000	32.700.000.000	99,09%
2	Cổ đông nước ngoài				
	Cổ đông là tổ chức	0	0	0	0%
	Cổ đông là cá nhân	0	0	0	0%
Tổng Cộng			3.300.000	33.000.000.000	100%

b. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ (tại ngày 15/03/2019 theo danh sách cổ đông VSD cung cấp)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	Trần Đặng Công	Số nhà 14, Phố Ngô Quyền, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	1.609.000	48,76%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã có bề dày hơn 12 năm sản xuất kinh doanh hóa chất, phụ gia ngành nhựa, là đơn vị cung cấp nguyên liệu, phụ gia ngành nhựa có uy tín trong. Trong năm 2019, Công ty đã ký kết được các hợp đồng có giá trị lớn cung ứng hàng hóa cho khách hàng, mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt cho Công ty. Năm 2019, doanh thu thuần của Công ty đạt 111,03 tỷ đồng, tăng 17,03% so với năm 2018, lợi nhuận sau thuế đạt 5,16 tỷ đồng, tăng 95,89% so với năm 2018 và đạt 171,8% so với kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	56.093	78.398	39,77%
Tài sản dài hạn	11.879	13.519	13,81%
Tổng tài sản	67.972	91.918	35,23%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Tổng tài sản của Công ty tăng dần qua các năm, tăng từ 67,9 tỷ đồng năm 2018 lên 91,9 tỷ đồng năm 2019, tương ứng mức tăng là hơn 35%. Trong đó sự gia tăng của tài sản ngắn hạn (tăng 39,8% so với năm 2018) là chủ yếu do Công ty tăng cường mua nguyên liệu, vật liệu đầu vào, thực hiện ký kết hợp đồng mua lớn, dài hạn để giảm thiểu rủi ro về giá, và dự phòng nguồn hàng đáp ứng tiến độ sản xuất kinh doanh, đáp ứng kịp thời nhu cầu lớn của khách hàng, bên cạnh đó, tiền và các khoản tương đương tiền và phải thu ngắn hạn khách hàng cũng tăng mạnh.

Tài sản dài hạn của Công ty cũng tăng mạnh lên 13,5 tỷ đồng trong năm 2019, tăng 13,8% so với năm 2018.

b) Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị: Triệu đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	31.640	53.237	68,26%
Vốn Chủ sở hữu	36.332	38.680	6,46%

- Vốn đầu tư của CSH	33.000	33.000	-
Tổng nguồn vốn	67.972	91.918	35,23%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Tổng nguồn vốn năm 2019 gia tăng mạnh, nguyên nhân do nợ phải trả Công ty tăng 68% và vốn chủ sở hữu tăng 6,46% so với năm 2015. Công ty đang trong quá trình tăng trưởng phát triển, nhu cầu về vốn cũng tăng theo làm phát sinh nhu cầu vay nợ thuê tài chính và phải trả người bán ngắn hạn.

c) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019
I	Các khoản nợ phải trả	31.640	53.237
1	Nợ ngắn hạn	31.260	51.802
	- Phải trả người bán ngắn hạn	5.176	13.962
	- Thuế và các khoản phải nộp NN	1.098	1.292
	- Phải trả người lao động	110	91
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	60	32
	- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	45	-
	- Phải trả ngắn hạn khác	8	2.679
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24.763	33.580
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	167
2	Nợ dài hạn	380	1.436
	- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	37
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	380	1.398

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh

kip thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán PGN của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), do đó, Công ty đã phải thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và làm tăng tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ triển vọng phát triển của ngành nhựa nói chung và ngành sản xuất hóa chất, phụ gia nhựa nói riêng, định hướng phát triển được đề ra là xây dựng Công ty Cổ phần Phụ Gia nhựa phát triển một cách toàn diện, bền vững với mục tiêu năm 2030 sẽ trở thành tập đoàn sản xuất phụ gia hóa chất dẫn đầu khu vực và có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước. Xây dựng Công ty Cổ phần Phụ gia nhựa là Công ty sản xuất kinh doanh sẽ cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn.

Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao năng lực sản xuất của các nhà máy của Công ty, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường phân phối sản phẩm; đầu tư thêm nhà xưởng và dây chuyền sản xuất bằng phát hành cổ phiếu nâng vốn chủ sở hữu;
- Tập trung và đầu tư thích đáng cho hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới;
- Tăng cường mô hình quản trị, tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp
- Củng cố và xây dựng quan hệ với các đối tác và các nhà cung cấp;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các chi phí không hợp lý, đặc biệt các hạng mục không phục vụ trực tiếp kinh doanh;
- Triển khai và đẩy mạnh việc nhập khẩu và phân phối các loại hóa chất phụ gia cho ngành cao su và ngành nhựa (màng thương mại)

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của ngành nhựa và cả những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời đề ra nhiều giải pháp quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Do đó, hoạt động của Công ty

trong năm 2019 đã thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung trong năm tài khóa 2019, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với những chính sách linh hoạt, được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với từng thị trường giúp Công ty ký được nhiều đơn hàng mới, tăng sản lượng sản xuất và thu lợi nhuận cao và vượt kế hoạch các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đã đề ra. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định, quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

Do đó, Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của Ban Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2019, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2020, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, tạo việc làm ổn định cho người lao động và tăng quy mô vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị Công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

- Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2020.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Trần Đặng Công	Chủ tịch HĐQT	12	100%	
2.	Trần Đặng Phi	Thành viên HĐQT	12	100%	
3.	Ngô Hoài Thanh	Thành viên HĐQT	12	100%	
4.	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT	12	100%	
5.	Phạm Duy Ga	Thành viên HĐQT độc lập	12	100%	
6.	Trần Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	12	100%	

1.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
 - Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
 - Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- Đối với hoạt động quản trị nhân lực:
 - HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện

các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.

- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

1.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.4. Các nghị quyết/Biên bản họp HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Biên bản	Ngày	Nội dung
1	1802/2019/NQ - HĐQT	18/02/2019	Nghị quyết Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	052019	10/05/2019	Biên bản họp HĐQT thông qua phương án sử dụng tín dụng ngân hàng TMCP Tiên phong.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Duyên	Trưởng ban	0	0%	
2	Nguyễn Minh Tiền	Thành viên	0	0%	
3	Trần Thị Hải Hường	Thành viên	0	0%	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) trong năm 2019 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2019;



- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm 2019;
 - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đối với HĐQT và BGD;
 - Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính;
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác
- Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty năm 2019 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ
- 3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty
- Năm 2019, Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác của Nhà nước ban hành

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Vĩnh phúc, Ngày 23 tháng 03 năm 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Đăng Công